**Škola – ZŠ Štefánikova**

1. **příchod do školy =** 7:45, začátek vyučování v 8:00 – nutné chodit včas!!!
2. **šatna -** nutné donést visací zámek s průměrem očka alespoň 0,6 cm, ve skříňce v šatně

odkládáme oblečení a boty, ve škole nosíme přezůvky

1. **tělocvik –** na tělocvik se převlékáme, nosíme si úbor a sportovní obuv
2. **kapesník –** při vyučování nepopotahujeme, smrkáme do kapesníku
3. **známky –** hodnocení vzdělávání je zaznamenáváno do elektronické žákovské knížky na webových stránkách školy ( ………………………………………….) – rodiče obdrží přístupová hesla; pokud rodiče nemají přístup k internetu, známky zapisujeme do papírové žákovské knížky
4. **příprava na vyučování –** je nezbytné dělat domácí úkoly a připravovat se na výuku, úkoly si žáci zaznamenávají do notýsku
5. **svačina –** svačinu si žáci nosí z domu, je možné zakoupit si svačinu také během 1. a 2.přestávky ve škole
6. **oběd –** obědváme ve školní jídelně, obědy platí rodiče žákům bezhotovostně přes bankovní účet; při příchodu do jídelny si žáci odloží aktovku, vezmou si příbor a u okénka dostanou hlavní jídlo, polévku si žáci nalévají sami; oběd se odhlašuje telefonicky na čísle ……………………………………….. do 7:00 ráno
7. **nemoc, nepřítomnost ve škole -** v případě nemoci je nezbytné do 3 dnů omluvit nepřítomnost žáka – telefonicky na číslo ………………………………………… (kancelář)
8. **školní družina –** žáci 1.-3. tříd mají možnost navštěvovat po vyučování školní družinu (provoz družiny je 6:00 – 17:00)
9. **pardubická karta –** přes školu je možné zařídit zadarmo pardubickou kartu, kterou může žák používat na dopravu po Pardubicích a také na přihlašování se na oběd
10. **ze školy není dovoleno v průběhu vyučování odcházet,** pouze v případě, že má žáka omluvenku, ve které je výslovně uvedeno „může odejít sám – sama“ s důvodem, datem a přesným časem odchodu ze školy
11. **učebnice –** dostávají žáci ve škole, na konci roku je odevzdávají, v případě poškození nebo ztráty je musí zaplatit

Trường – Phổ thông cơ sở Štefánikova

1) đến trường = 7:45, lớp học bắt đầu lúc 8:00 - cần phải đi học đúng giờ!!!

2) phòng thay đồ - phải mang theo một ổ khóa với một đường kính của lỗ xâu ít nhất 0,6 cm trong một tủ đựng đồ trong phòng thay đồ, thay quần áo và giày, ở trường chúng tôi đi giầy đi trong nhà

3) tập thể dục - thể dục dụng cụ với mặc quần áo thể thao, chúng ta mặc một bộ đồ thể thao và giày thể thao

4) khăn tay – không được sì mũi trong lớp học mà phải xì vào một chiếc khăn mùi xoa

5) điểm đánh giá bài kiểm tra được ghi lại cho học sinh trên trang điện tử,trang web của trường (.................................................................) - Phụ huynh sẽ nhận được mật khẩu để truy cập. Nếu cha mẹ không truy cập được vào xem điểm thì nhà trường sẽ cấp cho mã số vào xem.

6) chuẩn bị cho bài học  - bắt buộc phải làm bài tập về nhà và chuẩn bị cho bài học, bài tập được ghi trong sổ liên lạc

7) bữa ăn nhẹ - học sinh phải mua và mang từ nhà đi hoặc có thể mua trong thời gian nghỉ tiết thứ nhất hoặc tiết thứ 2

8) ăn trưa - chúng tôi ăn trưa trong các bữa ăn trưa ăn của trường được trả bởi cha mẹ cho học sinh thông qua tài khoản ngân hàng không dùng tiền mặt. Khi đến các em học sinh ăn uống để cặp xuống, lấy book dao thìa dĩa ở cửa sổ và nhận được món ăn chính, đổ súp học sinh tự lấy. Nếu không ăn ngày nào thì gọi số điện thoại  ............................................ trước 07:00 sáng.

9) bệnh, nghỉ học - trong trường hợp ốm đau, cần phải gọi điện cho ba ngày vắng mặt của học sinh - số điện thoại ........................................... (văn phòng)

10) Câu lạc bộ học – học sinh lớp  1-3 Các cháu có thể tham gia Druzinatrong khoảng thời gian từ 6:00-17:00

11) thẻ pardubická - thông qua trường học có thể làm thẻ Pardubice miễn phí  
học sinh  có thể sử dụng thẻ để đi xe bus hoặc ăn trưa

12) Không được phép ra khỏi trường học trong giờ học trừ khi có đơn xin của cha mẹ hoặc tổ chức của trường ghi rõ ngày giờ ra khỏi trường và đi một mình hay đi cùng ai.

13) sách giáo khoa - học sinh nhận được ở trường, cuối năm học phải trả lại. Nếu làm hỏng hoặc mất thì phải đền tiền.

学校 - 小学Štefánikova

1）到校时间= 7点45， 8:00开始上课 - 需要准时到校！

2）更衣室 - 必须自己带挂锁，锁的直径小孔至少为0.6厘米。外衣和鞋子放在更衣室里的衣柜里，在学校里面只能穿拖鞋。

3）体育课 – 体育课需要换上运动服和穿运动鞋，运动服和运动鞋自带。

4）面巾纸 - 在课堂上流鼻涕是用。

5）成绩 – 学生成绩会写在学校网站上（…………………………………………………………..）- 家长将收到登陆此用户的用户名与密码; 如果父母机会没有上网，成绩将会写在成绩本上。

6）教学准备 – 必须要完成家庭作业和准备学习课程，家庭作业要写在小笔记本上。

7）点心 - 学生可以从家里带点心到学校吃，也可以在第一节或第二节下课期间在学校里购买。

8）午餐 – 午饭在学校食堂里面吃，午餐费由父母通过银行账户来汇款;用餐的学生要先把书包放到规定的地方，然后去拿餐具，之后到分午餐的地方领午饭，汤由学生自己决定是否喝;取消午餐必须要在7:00之前打电话到…………………………………………………….。

9）生病或缺席 - 在生病的情况下，有必要3天内向老师说明缺席原因 - 电话号码……………………………………………………………………..（办公室）。

10）学校俱乐部 – 一年级到三年级的学生可以在放学后到学校俱乐部（工作时间是上午6点到下午5点）。

11）Pardubice交通卡 – 可以通过学校免费办理Pardubice交通卡，此卡也可以在学校食堂用来取午饭。

12）在校期间不允许学生自行离校，个别情况的话要学生持有：可以自己离校的请假条，并标明离校的时间，原因与日期。

13）教科书 - 学校会颁发，不过年末必须归还给学校，损坏或丢失的情况下，学生要付款。

1. **Сургуульд ирэх цаг -** 7:45, 8:00 цагт хичээл эхлэнэ. Цагтаа ирэх хэрэгтэй!!!
2. **Хувцас солих өрөө (шүүгээ) -** Гадуур хувцасаа болон гутлаа шүүгээнд  хийнэ. Сургууль дотор гэрийн шаахай өмсөнө. Цоож авч ирэх хэрэгтэй.
3. **Биеийн тамир -** Биеийн тамирт хувцасаа сольж орно. Бэлтгэлийн хослол, спортын гутал өмсөнө.
4. **Сальфетик -** Xичээл орж байх үед нусаа татахгүй. Сальфетиканд нусаа нийнэ.
5. **Дүнгүүд -** Авсан дүнгүүдийг сургуулийн вебсайтад байршуулна. Эцэг эхчүүд вебсайт руу орох кодыг багшаас авна. Интернетэд орох боломжгүй тохиолдолд цаасан дүнгийн дэвтэрт бичнэ.
6. **Хичээлд бэлдэх -** Гэрийн даалгавараа хийх ба хичээлдээ бэлдэх шаардлагатай. Даалгавараа тусгай жижиг дэвтэрт тэмдэглэж авна.
7. **Хөнгөн зууш -** Гэрээсээ бэлдэж авчирах буюу 1,2-р цагийн завсарлагаанаар сургууль дээрээс худалдан авч болно.
8. **Өдрийн хоол -** Сургуулийнхаа хоолны газарт өдрийн хоолоо иднэ. Эцэг эхчүүд хоолны мөнгийг банкаар шилжүүлэн тушаана. Сурагчид хоолны газар руу орохдоо цүнхээ тавиад хоолны хэрэгслэлээ аваад (халбага, хутга, сэрээ) цонхноос хоолоо авна. Шөлөө өөрсдөө аягалаж авна. Хоолоо цуцлахдаа өглөө 7 цагаас өмнө ……………………………………. дугаарлуу ярьж цуцлана.
9. **Өвчтэй, сургуульд ирэхгүй байх -** өвдсөн үед 3 хоногийн дотор мэдэгдэх ёстой. Сургуульд ирээгүй шалтгаанаа …………………………… дугаарын утсанд ярьж мэдэгдэнэ.
10. **Сургуулийн өдөр өнжүүлэх -** 1-3р ангийн сурагчид хичээл тарсаны дараа өдөр өнжүүлэхэд явж болно. (Цагийн хуваарь 6:00 - 17:00)
11. **Pardubická karta (автобусны карт) -** Үүнийг сургуулиар дамжуулан үнэ төлбөргүй захиалж авч болно. Pardubická karta г хотын доторх автобусаар зорчих болон сургуулийн хоолонд орохдоо ашиглаж болно.
12. **Хичээл орж байх явцад сургуулийг орхин явах боломжгүй -** Зөвхөн эцэг эхээс зөвшөөрөл авсан тохиолдолд явна. Зөвшөөрлийн бичигт (omlouvenka) он сар өдөр, хэдэн цагт сургуулиас ганцаараа явж болох, шалтгааныг сайтар бичих.
13. **Сурах бичгүүд -** Номнуудыг хичээл эхлэхэд сургуулиас өгч хичээлийн жил дуусахад буцаан авна. Алга болгох, муухай болгох болон урсан тохиолдолд төлбөр төлнө.